

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THIQ ngày 29/8/2026 của trường Tiểu học IQ)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học bắt buộc																
1	T. việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đ đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc + Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Lịch sử và Địa lý										70	36	34	70	36	34
8	Khoa học										70	36	34	70	36	34
9	Tin học và Công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
11	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
	+	875	450	425	875	450	425	980	504	476	1050	540	510	1050	540	510
2. Môn học tự chọn																
1	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
3	Tăng cường Tiếng Việt	35	18	17	35	18	17	18	9	9	0	0	0	0	0	0
4	Tăng cường Toán	35	18	17	35	18	17	17	9	8	0	0	0	0	0	0
5	Đọc sách TV	35	18	17	31	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
6	Tiếng Anh nước ngoài	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	+	175	90	85	171	90	85	140	72	68	70	36	34	70	36	34
TỔNG (1+2+3)		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544

